

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ N  
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 278/2022/HSST

Ngày: 17-11-2022

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N TỈNH NAM ĐỊNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Diễm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Trần Thị Thanh Tâm.

Ông Triệu Văn Giản.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân thành phố N

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Đức Hạnh - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 273/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 273/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Vũ Q; sinh năm 1974 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: số 03/05/22 đường T, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Vũ Q và bà Trần Thị M; có vợ và 03 con; tiền án: không; tiền sự: ngày 11-5-2022 Công an phường H thành phố N xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; nhân thân: ngày 10-10-1992 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, ngày 16-7-1999 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” (đều đã được xóa án tích), ngày 18-4-2013 Công an phường T thành phố N xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”

(đã được xóa tiền sự); bị bắt, tạm giữ ngày 25-7-2022, chuyển tạm giam ngày 02-8-2022; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 25-7-2022, tổ công tác Công an xã Lộc An thành phố N làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa số nhà 15/4 đường T phường L thành phố N phát hiện Trần Vũ Q điều khiển xe máy điện biển kiểm soát MĐ1-205.59 có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra, Quý đã thả từ tay trái xuống đất 01 gói nhỏ bằng ni lông màu đen, bên trong là lớp giấy bạc màu trắng chứa chất bột dạng cục màu trắng (Quý khai là Heroine mua về sử dụng). Tổ công tác tiến hành thu giữ, niêm phong vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Vũ Q. Ngoài ra còn tạm giữ của Quý 01 xe máy điện biển kiểm soát MĐ1-205.59.

Bản Kết luận giám định số 1093/KL-KTHS ngày 01-8-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng thu giữ của Trần Vũ Q được niêm phong gửi giám định là ma túy; loại ma túy: Heroine; khối lượng mẫu: 0,134 (không phải một trăm ba mươi bốn) gam.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Vũ Q khai: Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 25-7-2022, Quý điều khiển xe máy điện biển kiểm soát MĐ1-205.59 từ nhà đến khu vực ngõ 75 đường T phường L thành phố N gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch địa chỉ) mua 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng. Q cầm gói Heroin trong tay trái điều khiển xe máy điện đi tìm chỗ sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ.

Bản Cáo trạng số 273/CT-VKSTPNĐ ngày 19-10-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Trần Vũ Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Vũ Q khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 21 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Vũ Q không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ lời khai của bị cáo Trần Vũ Q, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, Kết luận giám định số 1093/KL-KTHS ngày 01-8-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 25-7-2022, tại khu vực trước cửa số nhà 15/75 đường T phường L thành phố N, Trần Vũ Q đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,134 gam Heroine mục đích để sử dụng. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là loại chất gây nghiện Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; hành vi của bị cáo là một trong những nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi ‘Sử dụng trái phép chất ma túy’, đã 02 lần bị kết án (đã được xóa án tích) và 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi ‘Sử dụng trái phép chất ma túy’ (đã được xóa tiền sự). Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Số ma túy sau khi giám định hoàn lại là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy điện biển kiểm soát MĐ1-205.59, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1998; nơi cư trú: số 03/05/22 đường T, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định là đúng quy định của pháp luật.

[6] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo, tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ xác định nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Vũ Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Vũ Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 25-7-2022.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy số ma túy có trong phong bì niêm phong số 1093/KL-KTHS (chi tiết vật chứng ghi trong biên bản giao nhận vật chứng).

3. Án phí: Bị cáo Trần Vũ Q phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Vũ Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định

tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Điện**